

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05-9-2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Duyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Hương

2. Bà Tô Thị Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 26/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nông Ngọc Á, sinh năm 2003; nơi cư trú: Số nhà C, đường B, khối I, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/4/2024, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nông Ngọc Á trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn Q tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán năm 2019, đến ngày 10/12/2021 chị và anh Hoàng Văn Q mới đến Ủy ban nhân dân phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đăng ký kết hôn. Sau khi cưới hai vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, đến đầu năm 2020 thì phát sinh những mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Hoàng Văn Q thường

xuyên qua lại với người phụ nữ khác, khi về lại đánh đập chị, nhưng chị đều bỏ qua, nhưng đến năm 2022 chị và anh Hoàng Văn Q vẫn xảy ra nhiều mâu thuẫn, nên anh Hoàng Văn Q đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, chị và anh Hoàng Văn Q chính thức sống ly thân từ cuối năm 2022 đến nay, chị xác định không còn tình cảm với anh Hoàng Văn Q, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn Q.

Về con chung: Chị và anh Hoàng Văn Q có 01 con chung là Hoàng Nông Hải Đ, sinh ngày 09/11/2020, hiện nay đang ở cùng chị. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cháu Hoàng Nông Hải Đ và không yêu cầu anh Hoàng Văn Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung, cho vay chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Hoàng Văn Q sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập nhiều lần và tổng đạt văn bản theo quy định của pháp luật, các văn bản như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Hoàng Văn Q có tình vắng mặt, không đến Tòa án để thực hiện việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án cũng đã tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại công văn số 452/UBND-CAX ngày 17/6/2024 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, cung cấp các thông tin: Tình trạng hôn nhân của chị Nông Ngọc Á và anh Hoàng Văn Q bình thường, không xảy ra tình trạng bạo lực gia đình, chị Nông Ngọc Á và anh Hoàng Văn Q đăng ký kết hôn ngày 10/12/2021. Sau khi kết hôn, chị Nông Ngọc Á và anh Hoàng Văn Q đi làm công nhân tại tỉnh Bắc Ninh, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 29/7/2024 tại thôn Bản Cẩm, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Tòa án tiến hành xác minh với bà Nông Thị L và ông Hoàng Văn T là bố mẹ đẻ của anh Hoàng Văn Q, hai ông bà cho biết: Chị Nông Ngọc Á và anh Hoàng Văn Q tìm hiểu nhau và tổ chức đám cưới năm 2019, đến năm 2021 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn, chị Nông Ngọc Á và anh Hoàng Văn Q chung sống cùng mẹ đẻ chị Nông Ngọc Á tại số nhà C, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn và anh Hoàng Văn Q tiếp tục đi làm xa không về nhà, nên gia đình không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Nông Ngọc Á và anh Hoàng Văn Q.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/8/2024 bà Nguyễn Hạ S là mẹ đẻ của chị Nông Ngọc Á trình bày: Chị Nông Ngọc Á và anh Hoàng Văn Q đã có một thời gian tìm hiểu nhau, sau đó được hai bên gia đình đồng ý tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán vào năm 2019, đến ngày 10/12/2021 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn chị Nông Ngọc Á và anh Hoàng Văn Q chung sống với gia đình nhà nội được 01

tháng thì về chung sống với gia đình bà tại số nhà C, đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình chung sống, bà thấy chị Nông Ngọc Á và anh Hoàng Văn Q hay xảy ra cãi nhau, thậm chí anh Hoàng Văn Q còn đánh chị Nông Ngọc Á. Đến năm 2022 anh Hoàng Văn Q đi làm công nhân tại Công ty tỉnh B, khi được nghỉ anh Hoàng Văn Q về nhà mẹ đẻ ở thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Anh Hoàng Văn Q và chị Nông Ngọc Á đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Việc chị Nông Ngọc Á nộp đơn xin ly hôn với anh Hoàng Văn Q tại Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn bà có biết. Quan điểm của bà thấy tình cảm giữa chị Nông Ngọc Á và anh Hoàng Văn Q đã phát sinh mâu thuẫn từ lâu, đã đến mức trầm trọng, bà đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn do đó tòa án sẽ căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án làm căn cứ giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Về thẩm quyền thụ lý vụ án; xác định mối quan hệ tranh chấp; xác định tư cách của những người tham gia tố tụng; việc giao nộp chứng cứ; việc thu thập chứng cứ lấy lời khai của đương sự; việc tổng đạt các văn bản tố tụng; việc thông báo, thành phần, trình tự về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thời hạn chuẩn bị xét xử; thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và gửi các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát được thực hiện đúng theo các Điều 28, 35, 68, 96, 97, 175, 177, 203, 205, 208, 209, 210, 211, 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định về việc viết bản tự khai và cung cấp tài liệu, chứng cứ theo quy định; bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố Tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nông Ngọc Á, cho chị Nông Ngọc Á được ly hôn với anh Hoàng Văn Q.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Nông Hải Đ cho chị Nông Ngọc Á trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng Văn Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi con, do chị Nông Ngọc Á không yêu cầu. Anh Hoàng Văn Q có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung: Không có.

Về án phí: Chị Nông Ngọc Á phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Hoàng Văn Q Toà án đã thực hiện thủ tục tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn, như: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ... Tòa án đã triệu tập bị đơn anh Hoàng Văn Q hợp lệ lần thứ nhất để đưa ra xét xử nhưng anh Hoàng Văn Q vắng mặt không có lý do, nên phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh Hoàng Văn Q đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Hoàng Văn Q.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngày 17/4/2024 chị Nông Ngọc Á gửi đơn xin ly hôn với anh Hoàng Văn Q và yêu cầu giải quyết về con chung, nên xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Ngọc Á và anh Hoàng Văn Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 10/12/2021 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã có 01 con chung là Hoàng Nông Hải Đ, sinh ngày 09/11/2020. Sau một thời gian chung sống thì hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, hai bên không tìm được tiếng nói chung. Đến cuối năm 2022 thì hai bên sống ly thân cho đến nay. Chị Nông Ngọc Á đã nộp đơn ly hôn tại Tòa án và được Tòa án thụ lý vụ án vào ngày 06/5/ 2024, tại đơn xin ly hôn, bản khai và tại phiên tòa chị Nông Ngọc Á xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hoàng Văn Q. Còn anh Hoàng Văn Q, trong quá trình giải quyết vụ án không chấp hành Giấy triệu tập của Tòa án, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nông Ngọc Á, việc anh Hoàng Văn Q không đến Tòa án để trình bày ý kiến thể hiện anh Hoàng Văn Q không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặc dù, chị Nông Ngọc Á không đưa ra được tài liệu chứng minh về mâu thuẫn gia đình như chị trình bày. Tại Công văn số 452/UBND-CAX ngày 17/6/2024 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, xác nhận tình trạng hôn nhân của chị Nông Ngọc Á và anh Hoàng Văn Q bình thường, không xảy ra tình trạng bạo lực gia đình, chị Nông Ngọc Á và anh Hoàng Văn Q có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn ngày 10/12/2021. Căn cứ Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm

2014 thì: *Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.* Điều đó cho thấy chị Nông Ngọc Á và anh Hoàng Văn Q đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau và đã sống ly thân, nên có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của chị Nông Ngọc Á và anh Hoàng Văn Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nông Ngọc Á, cho chị Nông Ngọc Á được ly hôn với anh Hoàng Văn Q là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Chị Nông Ngọc Á và anh Hoàng Văn Q có 01 con chung là Hoàng Nông Hải Đ, sinh ngày 09/11/2020. Khi ly hôn chị Nông Ngọc Á yêu cầu là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Hội đồng xét xử thấy hiện nay cháu Hoàng N Hải Đăng đang ở cùng chị Nông Ngọc Á, cháu vẫn được chăm sóc tốt và đảm bảo các quyền lợi, nên cần giao cho chị Nông Ngọc Á trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Hoàng Nông Hải Đ. Anh Hoàng Văn Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã giải thích rõ quyền được yêu cấp cấp dưỡng nuôi con, nhưng chị Nông Ngọc Á không yêu cầu anh Hoàng Văn Q cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung và cho vay nợ chung: Không có.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nông Ngọc Á phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

[9] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 264, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nông Ngọc Á, cho chị Nông Ngọc Á được ly hôn anh Hoàng Văn Q.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Nông Hải Đ, sinh ngày 09/11/2020 cho chị Nông Ngọc Á trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi; anh Hoàng Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Nông Ngọc Á phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số BLTU23 số 0000874 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn thu ngày 06/5/2024.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nông Ngọc Á có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Hoàng Văn Q vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Quyền thi hành án: Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- UBND phường Hoàng Văn Thụ, TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Duyên